

- Nam diabetes report 2000 — 2045, pp. 1-5, 2021
3. **Mi NLK, Anh NTQ, Tam NM.** Khảo sát hành vi tự chăm sóc của người bệnh Đái tháo đường Type 2 tại một số xã phường, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Y dược học- Trường Đại học Y dược Huế- Tập 7, số 3- tháng 6/2017. :56–62.*
 4. **Lê Việt Hạnh.** Thực trạng kiến thức và thực hành TCS của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Xây dựng thời kỳ covid 19. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng. 2021 Sep 30;4(3):149–58.*
 5. **Vũ Thị Hương Nhài.** Thay đổi kiến thức tự chăm sóc của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nội tiết Tĩnh Yên Bái sau can thiệp giáo dục năm 2018. *Luận Văn Thạc sĩ Điều Dưỡng Nam Định. 2020.*
 6. **Jackson IL, Adibe MO, Okonta MJ et al.** Knowledge of self-care among type 2 diabetes patients in two states of Nigeria. *Pharm Pract (Granada). 2014 Jul;12(3):404.*
 7. **Thanh TT, Thanh ĐI, Anh NN, et al.** Thực trạng Đái tháo đường Type 2 ở người trưởng thành từ 30-69 tuổi và một số yếu tố nguy cơ liên quan tại thành phố Đà Nẵng năm 2018. *Viện sức khỏe cộng đồng. Số 5 (52) - Tháng 09-10/2019*
 8. **Nguyễn Thị Hoài.** Kiến thức tự chăm sóc của người bệnh đái tháo đường type 2 khó kiểm soát điều trị ngoại trú tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên năm 2019. *Tạp chí khoa học và công nghệ trường đại học Thái Nguyên 1. 2020 Jan 16;225(01):79–86*
 9. **Zerihun Sahile L, Benayew Shifraew M, Zerihun Sahile M.** Diabetic Self-Care Knowledge and Associated Factors Among Adult Diabetes Mellitus Patients on Follow-Up Care at North Shewa Zone Government Hospitals, Oromia Region, Ethiopia, 2020. *Diabetes Metab Syndr Obes. 2021 May 12;14:2111–9.*
 10. **Kassahun T, Gesesew H, Mwanri L, et al.** Diabetes related knowledge, self-care behaviours and adherence to medications among diabetic patients in Southwest Ethiopia: a cross-sectional survey. *BMC Endocr Disord. 2016 May 31;16:28.*

TÌNH TRẠNG STRESS NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN LÂM SÀNG

Nguyễn Thành Chung¹, Nguyễn Thị Nhàn¹,
Vũ Thị Huyền¹, Lương Ngọc Mai¹, Dương Thị Quỳnh¹

TÓM TẮT

Stress, lo âu, trầm cảm liên quan đến nghề nghiệp là một vấn đề phổ biến ở nhân viên y tế, đặc biệt là điều dưỡng. Các yêu cầu về chất lượng dịch vụ tại bệnh viện của người bệnh ngày càng cao làm gia tăng áp lực công việc cho điều dưỡng viên, đặc biệt là điều dưỡng làm việc trực tiếp tại các khoa lâm sàng. Đây là những người trực tiếp theo dõi, chăm sóc người bệnh, thường xuyên đối mặt với nhiều nguy cơ stress như trực đêm, lây nhiễm bệnh tật. Điều dưỡng viên lâm sàng chịu nhiều áp lực trên phương diện thể chất và tinh thần. Hằng ngày, người điều dưỡng luôn phải tiếp xúc với các tình huống có khả năng gây căng thẳng, bao gồm khối lượng công việc nhiều, bệnh nhân quá tải, bệnh nhân nặng nhiều, ca kíp trực không cố định, thay đổi giờ làm việc gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe về thể chất lẫn tinh thần của người điều dưỡng. Chính vì thế điều dưỡng viên lâm sàng có nguy cơ bị stress cao hơn nhiều lần so với nhân viên y tế khác, cũng như nhiều ngành nghề khác. **Từ khóa:** Stress nghề nghiệp, điều dưỡng, bệnh viện

SUMMARY

OCCUPATIONAL STRESS CONDITION OF CLINICAL NURSES

¹Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thành Chung

Email: nguyenthanchung@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 01.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 14.5.2024

Ngày duyệt bài: 13.6.2024

Work-related stress, anxiety, and depression are a common problem in healthcare workers, especially nurses. Patients' demands for service quality at hospitals are increasingly high, increasing work pressure for nurses, especially nurses working directly in clinical departments. These are the people who directly monitor and care for patients, often facing many risks of stress such as night shifts and disease transmission. Clinical nurses are under a lot of physical and mental pressure. Every day, nurses are exposed to potentially stressful situations, including high workloads, patient overload, critically ill patients, irregular shifts, and changing working hours. directly affects the physical and mental health of nurses. That's why clinical nurses are at much higher risk of stress than other medical staff, as well as many other professions. **Keywords:** Occupational stress, nursing, hospital.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Stress, lo âu, trầm cảm liên quan đến nghề nghiệp là một vấn đề phổ biến ở nhân viên y tế, đặc biệt là điều dưỡng. Tình trạng stress, lo âu, căng thẳng không những ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của điều dưỡng, mà còn có thể ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh. Nghiên cứu của Sajed Faisal Ghawadra và cộng sự năm 2019, "Lo lắng tâm lý mối liên quan đến sự hài lòng trong công việc của các điều dưỡng làm việc tại bệnh viện" sử dụng thang đo DASS-21 cho 932 điều dưỡng ở Malaysia cho thấy tỷ lệ căng thẳng, lo âu và trầm cảm lần lượt là 14,4%, 39,3% và

18,8%¹. Qua nghiên cứu 464 điều dưỡng (ĐD) tại 13 bệnh viện ở Jordani, nhóm tác giả SH.Hamaideh và cộng sự kết quả chỉ ra: tình trạng quá tải và việc phải đối mặt với các vấn đề liên quan đến tử vong của người bệnh trong quá trình làm việc là những nguyên nhân căn bản dẫn đến áp lực căng thẳng trong công việc của người điều dưỡng². Nghiên cứu về sức khỏe tâm thần tại Việt Nam nói chung, đặc biệt là nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế còn nhiều hạn chế, nghiên cứu của tác giả Lê Thị Thanh Xuân "Stress nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2017" trên 191 nhân viên y tế, sử dụng thang đo DASS-21 cho thấy tỷ lệ điều dưỡng mắc stress ở mức độ nhẹ là 22,1%, vừa là 10,5%, nặng là 2,1%. Phân bố stress nghề nghiệp chủ yếu ở nhóm đối tượng dưới 30 tuổi (chiếm tỷ lệ 61,2%), nhóm có thời gian công tác từ 5 năm trở xuống (64,2%) và tham gia công tác quản lý (82,1%)³. Các nghiên cứu về stress nghề nghiệp của người điều dưỡng ở Việt Nam cũng chưa được thực hiện nhiều. Phần lớn các khảo sát ở mức đánh giá sơ bộ thông qua thang đo DASS 21 để đánh giá mức độ, chưa có nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề stress nghề nghiệp của điều dưỡng. Đặc biệt các nghiên cứu mới dừng lại ở mức độ xác định, chưa có nghiên cứu can thiệp để dự phòng và xử trí các vấn đề stress nghề nghiệp của điều dưỡng. Chính vì vậy tôi thực hiện bài báo này nhằm phân tích kỹ hơn vấn đề stress nghề nghiệp của điều dưỡng thông qua các nghiên cứu, cũng như các báo cáo đã thực hiện trên Thế giới cũng như tại Việt Nam, tạo tiền đề cho các nghiên cứu can thiệp sau này.

II. THỰC TRẠNG CĂNG THẲNG, STRESS NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN LÂM SÀNG

Căng thẳng liên quan đến công việc là phản ứng của con người khi các yếu tố gây căng thẳng trong công việc không phù hợp với kiến thức, kỹ năng hoặc khả năng của họ, điều này thách thức cơ chế đối phó của họ. Điều dưỡng viên phải đối mặt với những căn bệnh hiểm nghèo và cái chết của người bệnh khiến điều dưỡng trở thành nghề có áp lực cao. Căng thẳng liên quan đến công việc giữa các điều dưỡng là một vấn đề toàn cầu. Nghiên cứu được thực hiện ở Mỹ cho thấy 93% điều dưỡng có mức độ căng thẳng cao. Nghiên cứu tại Lào cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng làm việc chủ động là 51,6%, tiếp đến là nhóm làm công việc thoải mái chiếm 26,7%, nhóm cảm nhận công việc của họ căng thẳng (áp lực tâm lý cao và quyền quyết định

thấp) chiếm 14,3%, nhóm điều dưỡng làm công việc thụ động chiếm tỷ lệ thấp nhất với 7,5%. Tỷ lệ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng tại bệnh viện tỉnh Xiêng – Khoảng, Lào là 14,3%⁴.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu cũng cho thấy: tỷ lệ căng thẳng công việc của điều dưỡng nằm trong khoảng từ 6,4% - 66,7%. Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thùy Linh và cộng sự năm 2023 cho thấy, hơn một nửa điều dưỡng tại bệnh viện có mức độ căng thẳng thấp chiếm 51,9%, mức độ căng thẳng trung bình chiếm 47,5%, mức độ căng thẳng cao chiếm tỷ lệ thấp 0,6%. Trong đó, áp lực công việc hàng ngày, làm việc với người bệnh hung hăng/bao lực, lằng ma/si nhục và tiếp xúc với những nguy hiểm cho sức khỏe, an toàn của bản thân có điểm trung bình căng thẳng cao nhất. Các điều dưỡng nữ có nguy cơ bị căng thẳng nghề nghiệp cao hơn nam giới. Những điều dưỡng có số buổi trực > 6 buổi/tháng có nguy cơ bị căng thẳng nghề nghiệp cao hơn những người có số buổi trực ít hơn⁵. Một nghiên cứu tại phòng mổ bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022 cho kết quả tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng phòng mổ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022 là 66,7%. Trong đó, điểm stress cao nhất khi điều dưỡng trả lời cảm thấy hoàn toàn đúng với bản thân đối với các câu hỏi khó thư giãn được (19,0%) và Không chấp nhận được việc có cái gì đó xen vào cản trở việc (19,0%) là cao nhất. Nhận thấy khó thoải mái chỉ chiếm 7,9%. Stress mức thấp chiếm tỷ lệ 7,9%; stress mức trung bình chiếm tỷ lệ 27,0%; stress mức nặng chiếm tỷ lệ 31,7%; stress rất nặng chiếm tỷ lệ 7,9%⁶. Một nghiên cứu khác tại trung tâm y tế Cao Lộc, Lạng Sơn năm 2022 cho kết quả, tỷ lệ stress chung của đối tượng nghiên cứu là 54,6% trong đó 36,0% stress nhẹ; 17,4% stress vừa; 1,2% stress nặng. Tỷ lệ căng thẳng nghề nghiệp của Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 là 70,91%, trong đó, 56,36% stress ở mức trung bình và 14,55% stress ở mức cao⁷. Tại bệnh viện Bạch Mai (2020) tỷ lệ điều dưỡng bị stress nghề nghiệp là 46,7%, trong đó 46,0% stress nghề nghiệp ở mức trung bình và 0,7% ở mức cao⁸. Nhóm tác nhân có tỷ lệ stress nhẹ và vừa cao nhất là tác nhân gây stress liên quan đến khối lượng công việc và liên quan đến tình trạng tử vong của người bệnh cụ thể như yếu tố bị chuyển tới khoa khác do thiếu nhân viên chiếm 60,5%; phải làm quá nhiều các công việc không phải của điều dưỡng, hộ sinh chiếm 55,9%; cảm giác bất lực khi tình trạng người bệnh không cải thiện chiếm 65,1%⁹

III. KẾT LUẬN

Căng thẳng, stress nghề nghiệp ở điều dưỡng lâm sàng xảy ra hầu hết ở các bệnh viện. Các trung tâm y tế và các bệnh viện tuyến dưới mức độ stress, căng thẳng trong nghề nghiệp có xu hướng và mức độ thấp hơn các bệnh viện tuyến trên. Điều dưỡng viên làm việc tại các chuyên khoa, hệ nội, hệ ngoại có áp lực và căng thẳng nghề nghiệp thấp hơn so với điều dưỡng làm việc tại các khoa cấp cứu, hồi sức tích cực hay phòng mổ. Những năm gần đây do nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân ngày càng tăng cao, tính chất công việc của người điều dưỡng ngày càng đa dạng và phức tạp hơn. Ngoài công tác chuyên môn chăm sóc người bệnh, điều dưỡng còn chịu áp lực từ người nhà, cấp trên cũng như đồng nghiệp. Bên cạnh đó, với sự phát triển của khoa học, người điều dưỡng ngoài chăm sóc người bệnh còn phải tham gia nghiên cứu khoa học để theo kịp xu thế của thế giới. Chính vì thế áp lực trong công việc của người điều dưỡng ngày càng nhiều hơn, nhất là điều dưỡng viên lâm sàng

IV. KHUYẾN NGHỊ

Các bệnh viện cần xây dựng môi trường làm việc an toàn, thoải mái cho điều dưỡng như nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc, phân công công việc rõ ràng hơn, tính toán số nhân lực chăm sóc phù hợp với từng bộ phận làm việc để đảm bảo không bị quá tải công việc. Cung cấp các giải pháp để người điều dưỡng ứng phó với căng thẳng nghề nghiệp kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Siddaway AP, Wood AM, Taylor PJ** (2017), The Center for Epidemiologic Studies-Depression (CES-D) scale measures a continuum from well-being to depression: Testing two key predictions of positive clinical psychology. *J Affect Disord.* 213:180-186. doi:10.1016/j.jad.2017.02.015
- Hamaideh S h et al** (2008), Jordanian nurses' job stressors and social support. *International Nursing Review.* 55(1):40-47. doi:10.1111/j.1466-7657.2007.00605.x
- Lê Thị Thanh Xuân.** Stress nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện đại học Y Hà Nội năm 2017, *Tạp chí nghiên cứu Y học*, 2017, 129(5), 2020.
- Căng thẳng nghề nghiệp của nhân viên y tế tại Bệnh viện tỉnh Xiêng-Khoàng, Lào**, năm 2020. Accessed March 16, 2024. <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/531/415>
- Nguyễn Thị Thùy Linh** (2023), Thực trạng căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bưu Điện năm 2023. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng.* 2023; 6(06):6-14. doi:10.54436/jns.2023.06.691.
- Phạm Thị Ngọc Thúy** (2023), Thực trạng stress nghề nghiệp của điều dưỡng phòng mổ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng.* 6(02):141-152. doi:10.54436/ins.2023.02.570
- Huỳnh Thị Phương Linh** (2018), Thực trạng căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện Đại học Y dược TPHCM năm 2018. *Luận văn Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng.*
- Nauvễn Anh Tú** (2020), Phân tích gánh nặng và các yếu tố liên quan đến công việc của điều dưỡng viên bệnh viện Bạch Mai năm 2020, *Luận Văn thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Thăng Long.*
- Vũ Văn Thành** (2023), Thực trạng stress của điều dưỡng viên tại trung tâm y tế huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn năm 2022. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng.* 6(02):6-15. doi:10.54436/jns.2023.02.585

YẾU TỐ NGUY CƠ LIÊN QUAN ĐẾN TỔN THƯƠNG THẬN CẤP SAU PHẪU THUẬT TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

Lương Mạnh Hùng^{1,3}, Hà Trần Hưng^{1,2}, Nguyễn Đức Phúc³, Trần Thị Thu Hoài³

Bệnh viện Đa khoa Hữu Nghị Nghệ An. **Đôi tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả phân tích trên 138 bệnh được phẫu thuật và chuyển về điều trị tại khoa Hồi sức tích cực Ngoại, Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An từ 04/2023 đến 03/2024. **Kết quả:** Các yếu tố nguy cơ AKI sau phẫu thuật gồm có tiền sử nhiều bệnh lý nền (OR = 2,3), phẫu thuật tiêu hóa (OR = 2,5), phẫu thuật lồng ngực (OR = 3,1), sốc trước hoặc trong phẫu thuật (OR = 5,0 và 2,9), lượng dịch truyền cho người bệnh trước quá trình phẫu thuật, $p < 0,05$. Điểm SOFA, APACHE II tại thời điểm nhập viện ở nhóm phải lọc máu liên tục cao hơn so với nhóm không lọc. Dịch truyền trước phẫu thuật và trong phẫu thuật ở nhóm phải lọc máu liên tục lần lượt là 1,3 ±

TÓM TẮT

Mục tiêu: Phân tích các yếu tố nguy cơ liên quan đến tổn thương thận cấp (AKI) sau phẫu thuật tại

¹Trường Đại học Y Hà Nội

²Bệnh viện Bạch Mai

³Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An

Chịu trách nhiệm chính: Lương Mạnh Hùng

Email: drhungicu2004@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 13.5.2024

Ngày duyệt bài: 13.6.2024